

Số: 114/2025/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phan Thị Hiền.

Thư ký phiên họp: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 235/2025/LĐ-ST ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 63/2025/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: chị Hồ Thị H, sinh năm 1990; thường trú: tổ G, ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã K, tỉnh An Giang). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty cổ phần G (Việt Nam); địa chỉ: khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

2. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ G, ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã K, tỉnh An Giang); có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Uyên - Thành phố H; địa chỉ: A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu bà Hồ Thị H trình bày:* từ tháng 7/2009 đến tháng 8/2013, chị H làm việc tại Công ty TNHH Y và đóng bảo hiểm xã hội số 7409218108. Nay chị H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của chị H bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: chị Hồ Thị N là chị em của chị H sử dụng thông tin Hồ Thị H giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G (Việt Nam) khoảng thời gian từ tháng 12/2008 đến tháng 9/2010. Thời gian đó, chị H đang

giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y.

Do đó, chị H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 12/2008 đến tháng 9/2010 tương đương với thời gian chị Hồ Thị N mượn hồ sơ lao động của chị H. Nay chị H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Hồ Thị H và Công ty Cổ phần G (Việt Nam) từ tháng 12/2008 đến tháng 9/2010 là vô hiệu.

Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị N trình bày: Vào thời điểm năm 2008, chị Hồ Thị N có nhu cầu xin việc làm nhưng chưa đủ tuổi lao động nên mượn thông tin của chị Hồ Thị H để đi ký hợp đồng lao động tại Công ty Cổ phần G (Việt Nam). Chị N và chị H là chị em ruột nên mới hỗ trợ chị mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì cả hai không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Do đó, nay chị H đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Hồ Thị H và Công ty Cổ phần G (Việt Nam) là vô hiệu thì chị N đồng ý.

- Công ty Cổ phần G (Việt Nam) vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.

- Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Uyên vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Hồ Thị H, chị Hồ Thị N có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân Uyên, Công ty Cổ phần G (Việt Nam) đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự xác định: từ tháng 12/2008 đến tháng 09/2010, người lao động tên Hồ Thị H, sinh năm 1990, được Công ty Cổ phần G (Việt Nam) tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7408333649. Quan hệ lao động giữa Công ty Cổ phần G (Việt Nam) và chị Hồ Thị H phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 12/2008. Tuy nhiên, chị Hồ Thị H và chị Hồ Thị N thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G (Việt Nam) và thực tế

làm việc tại Công ty T khoảng thời gian từ tháng 12/2008 đến tháng 9/2010 theo hợp đồng lao động là chị Hồ Thị N chứ không phải chị Hồ Thị H do chị N mượn thông tin, giấy tờ của chị H để đi làm. Đối với chị H trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH Y. Mục đích mượn giấy tờ là để chị N có việc làm do thời gian này chị N chưa đủ tuổi để ứng tuyển lao động. Trình bày, của chị H và chị N phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 12/2008 đến tháng 9/2010 chị Hồ Thị H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần G (Việt Nam) và Công ty TNHH Y. Xét thấy, việc chị N lấy tên chị H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc chị Hồ Thị H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 12/2008 đến tháng 9/2010 giữa chị Hồ Thị H và Công ty Cổ phần G (Việt Nam) là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cơ sở T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Hồ Thị H bị trùng từ tháng 12/2008 đến tháng 9/2010. Do đó, chị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần G (Việt Nam) với chị H (do chị N sử dụng thông tin của chị H để ký) từ tháng 12/2008 đến tháng 9/2010 có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: “... *Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H và ý kiến của chị về việc xác định người lao động tại Công ty Cổ phần G (Việt Nam) trong giai đoạn từ tháng 12/2008 đến tháng 9/2010 là chị Hồ Thị N, không phải là chị Hồ Thị H. Chị H và chị N có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 7408333649.

[4] Về lệ phí: chị Hồ Thị H phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 của Bộ luật lao động năm 1994;

Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19; Điều 50; Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; Điều 49; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Hồ Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Hồ Thị H, sinh năm 1990; thường trú: tổ G, ấp B, xã K, huyện A, tỉnh An Giang (nay là xã K, tỉnh An Giang) (do chị Hồ Thị N ký kết) với Công ty Cổ phần G (Việt Nam) là vô hiệu.

Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7408333649 không phải là chị Hồ Thị H, sinh năm 1990; số CMND: 352017916. Chị Hồ Thị H và chị Hồ Thị N được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7408333649.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0007895 ngày 06/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Hiền